

Bản án số: 84/2017/HSST

Ngày 21/12/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦNG HOÀ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hạ Tuấn - Nguyên Giáo viên nghỉ hưu Liên Bạt, UH

Ông Đặng Viết Côi - Nguyên Giáo viên nghỉ hưu xã Liên Bạt, UH

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Tường Thị Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ưng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ưng Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Trần Bá Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ưng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo;

Nguyễn Thế H - sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, TP.Hà Nội. Dân Tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12. Con ông: Nguyễn Thế B - Sinh năm 1958; Con bà: Trịnh Thị Đ - sinh năm 1962; Điều trú tại thôn ĐX, xã HN, huyện Ưng Hòa, thành phố Hà Nội. Anh chị em ruột: Có 04 ng- ời, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị X - sinh năm 1980; Con: có 03 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012). Theo danh chỉ bản số 175, lập ngày 01/8/2017 tại Công an huyện Ưng Hòa và căn cứ trích lục tiền án, tiền sự thì bị cáo Nguyễn Thế H chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng “*Lệnh cấm đi khỏi nơi c- trú*” (Có mặt tại phiên Tòa).

*** Ng- ời bị hại:** Anh Nguyễn H B - sinh năm 1977; Trú tại: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, THnh phố H Nội. (Có mặt tại phiên Tòa).

*** Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:** Anh Phan Văn H - sinh năm 1968; Trú tại: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, tHnh phố H Nội. (Vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Thế H bị Viện tr- ởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ưng Hòa truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào khoảng tháng 5 năm 2016 Nguyễn Thế H làm thuê cho gia đình Nguyễn H B; trong quá trình làm thuê, H có vay gia đình B 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) và vay của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 ở TT, TT, H Nội (là chị vợ B) 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn). Khoảng 19

giờ ngày 24/5/2017, H đi xe máy Airblade BKS 29Y3-231.57 đến nH chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (là chị gái vợ H, nH chị Thoan đối diện nH Nguyễn H B) ở cùng thôn để họp gia đình. Khi đến cổng nH chị Thoan H nhìn thấy vợ anh B là Nguyễn Thu H sinh năm 1983 đang ngồi ở bàn uống nước tại phòng khách nH anh B. H dựng xe máy ở ngõ xóm rồi đi bộ vào nH anh B chơi. H thấy H đi vào nên mời H vào trong nH uống nước. Cùng lúc này, anh B đi lấy tiền Hng về. H và H ngồi ở ghế phòng khách, còn anh B đi pha nước. Trong khi ngồi chơi H nói với H “*Dạo này đang góp vốn làm ăn với anh N, tôi góp bảy tám mươi triệu còn anh N có mười triệu như thế khó làm ăn*”. Nghe thấy H nói chuyện như vậy nên H nói “*Ông xem thế nào trả nốt tôi số tiền không là tôi cho người bắt xe và không để yên cho ông đâu*”. H trả lời “*Tôi bây giờ mới vay mượn được ít vốn để chung trại làm ăn, cho tôi xin khát khi nào làm ăn được thì tôi sẽ trả chứ tôi không phải không có ý thức*”. Nói xong, H đứng dậy đi ra ngoài ngõ, H cũng đứng dậy đi ra cùng H, giữa H và H có xảy ra cãi chửi nhau về việc nợ tiền, sau đó H đi xe máy bỏ về nH mình, H dựng xe máy ở sân đi bộ vào trong bếp lấy một con dao rựa ở tủ bếp giắt vào cạp quần bên trái của mình, lấy áo che lên rồi chạy bộ đến nH anh B. Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1980 (là vợ H) thấy vậy liền chạy theo H và hỏi: “*Đi đâu thế*” thì H nói với X “*Đi về đi*” nhưng chị X vẫn chạy theo H. Khi tới trước cửa nH anh B, H chửi “*Đ mẹ chúng mày ra đây*”, thấy thế H và B từ trong nH đi ra ngõ, B nói: “*Mày chửi ai*” H tiếp tục chửi: “*Đ mẹ mày*”. Sau đó H và B xảy ra xô sát, H và B dùng tay nắm vào mặt nhau. Thấy vậy, X chạy về phía H và B thì H chạy đến đẩy X ra. Lúc này, Phan Văn H, sinh năm 1968 và Nguyễn H Ba, sinh năm 1964 đều ở cùng xóm với B đang họp gia đình trong nH chị Thoan chạy ra can ngăn. H túm áo H đẩy ra còn Ba túm áo B đẩy ra, B vẫn túm chặt vào H dùng tay nắm H. H liền dùng tay rút ở trong cạp quần của mình ra con dao rựa chém một nhát về phía B, ông H đang đứng ở giữa can ngăn thấy vậy liền giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào đầu ngón tay áp út, còn đầu mũi dao nhọn trúng vào đầu của B. Thấy vậy, anh Ba xông vào túm vào cổ tay cầm dao của H trong khi H vẫn đang cầm dao khua khoắng về phía B nên bị dao chém vào vùng bụng, ngực, nách trái của B. Ở thời điểm này có anh Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1961 ở cùng thôn và một số người khác ra can ngăn H và B ra, Đ giằng co được con dao rựa từ tay của H và để ở góc nhà cạnh nH H, Khi Ban công an xã HN đến thì anh Đ đã giao nộp con dao đã tước được của H cho Công an xã HN. Kết thúc vụ việc xô sát đánh nhau, H đi về nH còn B bị thương tích nên được người nH đưa đi Bệnh viện đa khoa Vân Đình cấp cứu và điều trị từ ngày 25/5/2017 đến ngày 31/5/2017 thì ra viện.

Hậu quả: Nguyễn H B bị thương:

- + Vết thương vùng thái dương trán bên trái KT (2x0,5)cm;
- + Vết thương tHnh ngực trái KT (3x0,5)cm;
- + Vết thương nách trái KT (5x0,5)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3099/C54 (TT1) ngày 03/7/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận:

- Sẹo vết thương phần mềm tại vùng trán - đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ: 01%; Sẹo vết thương phần mềm tại vùng ngực - bụng bên trái, không ảnh hưởng chức năng: 02%; Sẹo vết thương phần mềm tại nách sau bên

trái, không ảnh hưởng chức năng: 01%; Vỡ xương sọ vùng trán - đỉnh trái, dài 1,5cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 08%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn H B tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm);

Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của anh Nguyễn H B do vật sắc nhọn gây nên.

* Nguyễn Thế H bị thương: 01 vết trầy xước trên trán bên phải rộng 0,5cm, dài 01cm; 01 vết trầy xước ở đuôi lông mày phải dài 0,5cm, rộng 3cm gần bờ vai phải; 01 vết sưng phù nề sau mang tai trái.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao rựa dài 46cm, có chuôi gỗ dài 13cm, rộng 03cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 04cm.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 07/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố Nguyễn Thế H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 - BLHS.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh cũng như Điều luật, khoản áp dụng như trên. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn đề nghị và tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Phân tranh luận: Bị cáo H trình bày bản thân biết có lỗi, đã đến bồi thường, xin lỗi anh B và đề nghị xin giảm nhẹ tội và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế H hoàn toàn nhận tội như nội dung cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng biên bản hiện trường, bản trình bày và lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, hoàn toàn phù hợp với giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc nợ tiền nhau từ trước đó. Nên ngày 24/5/2017 giữa Nguyễn Thế H và Nguyễn H B có xảy ra xô xát, đánh nhau. Nguyễn Thế H đã dùng dao rựa (là hung khí nguy hiểm) chém, gây nên thương tích cho anh B với tỷ lệ tổn hại sức khỏe được xác định là 12%.

Bằng hành vi dùng dao rựa (là hung khí nguy hiểm) chém gây thương tích cho anh Nguyễn H B với tỷ lệ tổn hại sức khỏe được xác định là 12% như đã nêu trên. Căn cứ tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2, mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao và BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009, thì Nguyễn Thế H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã dùng

dao rựa là ph-ơng tiện để gây th-ơng tích thuộc tình tiết tăng nặng định khung, quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 BLHS “*Dùng hung khí nguy hiểm*”. Do đó, Viện tr-ởng Viện kiểm sát nhân dân huyện □ng Hoà truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 104 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của con ng-ời, đ-ợc pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa ph-ơng, nên cần phải có một hình phạt tù, cách ly bị cáo H khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục cải tạo bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật đối với tình hình gây mất an ninh, trật tự, xâm phạm và coi th-ờng sức khoẻ của ng-ời khác.

Khi nghị án và quyết định hình phạt - Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thế H lần đầu phạm tội, ch- a có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo. Tr-ớc khi xét xử giữa bị cáo và ng-ời bị hại đã gặp, thăm hỏi và nói chuyện giải quyết tình cảm, đã tự thỏa thuận về bồi th-ờng khắc phục hậu quả cho bị hại, ng-ời bị hại đề nghị xin giảm nhẹ tội cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo - là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ-ợc quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 - BLHS. Xét nguyên nhân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng Điều 60 - BLHS, xử cho bị cáo Nguyễn Thế H đ-ợc h-ởng án treo và giao cho Uỷ ban nhân dân xã nơi th-ờng trú giám sát, giáo dục bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, pháp luật Nhà n-ớc.

* Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Trong quá trình xô sát người bị hại đã dùng tay nắm vào đầu, mặt bị cáo, nhưng bị cáo không đề nghị gì và không yêu cầu ai phải bồi th-ương tích cho mình - Công an huyện UH đã ra quyết định xử phạt Hnh chính đối với Nguyễn H B về Hnh vi đánh nhau là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Đối với Nguyễn Thị X (*Vợ bị cáo*) và Nguyễn Thu H (*Vợ bị hại*) đều có Hnh vi xô sát, giằng co đánh nhau - Công an huyện UH đã xử phạt Hnh chính đối với Nguyễn Thị X và Nguyễn Thu H là có căn cứ.

* Đối với ông Phan Văn H: Quá trình ông H vào can ngăn Nguyễn Thế H và Nguyễn H B đã bị thương ở đầu ngón áp út trái. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ, ông H không điều trị ở đâu, không đề nghị gì về thương tích của mình, không yêu cầu ai phải bồi th-ương tích, nên không đặt ra để giải quyết.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Về phần bồi th-ờng thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh Nguyễn H B, trước khi xét xử và tại phiên tòa giữa bị cáo với ng-ời bị hại đã thăm gặp nói chuyện, tự nguyện bồi th-ờng thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho anh Nguyễn H B tổng số tiền là 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng chẵn*), ngày 19/12/2017 anh B đã nhận số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng chẵn*), bị cáo còn phải bồi th-ương tiếp cho bị hại số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng chẵn*), trong đó bị cáo tự nguyện đã nộp 05 triệu đồng tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện UH; việc thỏa thuận tổng số tiền trên là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

* **Về xử lý vật chứng:** trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao rựa dài 46cm, có chuôi gỗ dài 13cm, rộng 03cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 04cm, xét là vật chứng, công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định pháp luật.

* **Về án phí và quyền kháng cáo:**

Căn cứ Điều 99, Điều 231 và Điều 234 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

□p dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thế H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án 21/12/2017.

*Giao bị cáo Nguyễn Thế H bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện UH để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* Trong trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2 - Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: □p dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.: Điều 584, 585, 586, 689 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

* Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn H B tổng số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng chẵn), ngày 19/12/2017 anh Nguyễn H B đã nhận số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

* Nguyễn Thế H còn phải bồi thường cho Nguyễn H B số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng chẵn). Ghi nhận bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000đ tại Chi cục thi hành dân sự huyện UH ngày 24/11/2017. Bị cáo Nguyễn Thế H còn phải bồi thường tiếp cho Nguyễn H B số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn)

* Bảo thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn) của bị cáo tự nguyện đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH - theo biên lai thu tiền số 0005647 ngày 24/11/2017.

* Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa dài 46cm, có chuôi gỗ dài 13cm, rộng 03cm, lưỡi dao dài 33cm, rộng 04cm. (Tình trạng nh- biên bản giao nhận đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 15/11/2017).

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền còn phải bồi thường, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải bồi tH theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc quy định t- ong ứng với thời gian ch- a thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

* Trường hợp quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

3- Về án phí và quyền kháng cáo: □p dụng Điều 99, 231 và Điều 234 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thế H phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đồng tiền án phí dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày - kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi tH trú./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Cơ quan T.H.A Dân sự huyện Ứng Hoà;
- UBND xã HN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; V/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thiện